

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 22/02/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Xuân Hào và bà Hồ Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Khánh Lưu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum tham gia phiên
tòa:* Ông Phạm Việt Hưng và ông Hoàng Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường UBND xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Bị cáo **Trương Văn V** (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 18/02/1993 tại Hà Tĩnh; Quê quán: Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Nhân viên lâm nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có cha là ông Trương Văn T, sinh năm 1956 và mẹ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Bị cáo là con út trong gia đình có 4 anh, em. Có vợ là Phạm Thị Hồng A, sinh năm 1996. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 20/10/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị cáo **Trần Thế Đ** (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 02/07/1996 tại Hà Tĩnh. Quê quán: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Nhân viên lâm nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có cha là ông Trần Thế M, sinh năm 1969 và mẹ là bà Trần Thị H, sinh năm 1971. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 2 anh, em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 20/10/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- **Người bào chữa cho các bị cáo Trương Văn V, Trần Thế Đ:** Ông Phạm Bính K – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Việt Tin, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 01 Thành Công, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH MTV lâm nghiệp H.

Địa chỉ: Thôn 7, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum.

+ **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lê Văn T. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp H.

+ **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Tổng Tấn L, sinh năm 1970. Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp H (*Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 3 năm 2022*). (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Chị Phạm Thị Hồng A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, thành phố K tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Ông Trần Thế M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Anh Cao Đức T. Địa chỉ: Đội đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 106 Sư Vạn Hạnh, tổ 8, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Anh Phạm Đình Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 126 Hà Huy Tập, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

+ Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/03/2022, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum nhận được nguồn tin có hoạt động vận chuyển lâm sản trái phép trên khu vực lòng hồ thủy điện Sê San và lòng hồ thủy điện Sê San 3A. Sau khi nhận được thông tin, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xây dựng kế hoạch cử lực lượng đi kiểm tra, xác minh và phát hiện tại Tiểu khu 708, 709 thuộc lâm phần do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp H quản lý có sự việc khai thác lâm sản trái phép. Đến ngày 21/3/2022, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum đã có báo cáo số 868/BC-BCH đề xuất lên đồng chí Bí thư tỉnh ủy và đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo Huyện ủy, UBND huyện H thành lập đoàn liên ngành xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/03/2022, Hạt kiểm lâm huyện H chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định tại lô 1, khoảnh 10 tiểu khu 708 phát hiện có 42 gốc cây bị cắt hạ và 54 lóng gỗ còn lại tại hiện trường, với khối lượng là 28,805 m³ gỗ tròn; Tại tiểu khu 709 xác định có 57 gốc cây bị cắt hạ và 56 lóng gỗ còn lại tại hiện trường, với khối lượng gỗ là 40,697m³ gỗ tròn gồm: khoảnh 9 tiểu khu 709 phát hiện 15 gốc cây bị cắt hạ và 11 lóng gỗ còn lại tại hiện trường (*Lô 1 phát hiện 6 gốc và 8 lóng gỗ; lô 2 phát hiện 5 gốc; lô 4 phát hiện 4 gốc và 3 lóng*); tại lô 4 khoảnh 4 tiểu khu 709 phát hiện 42 gốc cây bị cắt hạ và 45 lóng gỗ còn lại tại hiện trường. Chủng loại: Dầu, Chò chai, Vên Vên, Chua khét, Bình linh, Bằng lăng, Cám, Kiền kiền, Sao Cát, Sến bo bo, Trâm, SP5; từ nhóm II, III, IV, V, VI tất cả số gỗ nêu trên thuộc gỗ thông thường và được khai thác từ rừng tự nhiên, trạng thái rừng lá rộng thường xanh trung bình (TXB) và lá rộng thường xanh phục hồi (TXP); chức năng là rừng sản xuất.

- Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản tổ tụng hình sự số 10/2022/KL-HĐĐG ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện H đã kết luận: Tổng giá trị của 112,462 m³ gỗ là 558.932.332 đồng (Trong đó: *Giá trị của khối lượng gỗ đã mất khỏi hiện trường: 42,960 m³ là 230.621.355 đồng, giá trị của khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường: 69,502 m³ là 328.310.977 đồng*). Cụ thể như sau:

+ Tại Tiểu khu 708: Tổng giá trị của 45,078 m³ gỗ là 239.696.589 đồng (Trong đó: *Giá trị của khối lượng gỗ đã mất khỏi hiện trường: 16,273 m³ là 102.677.605 đồng, giá trị của khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường: 28,805 m³ là 137.018.984 đồng*).

+ Tại Tiểu khu 709: Tổng giá trị của 67,384 m³ gỗ là 319.235.743 đồng (Trong đó: *Giá trị của khối lượng gỗ đã mất khỏi hiện trường: 26,686 m³ là 127.943.750 đồng, giá trị của khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường: 40,697 m³ là 191.291.993 đồng*).

+ Đối với giá trị thiệt hại về môi trường của 99 cây gỗ bị cưa hạ. Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại về môi trường.

Trong quá trình điều tra, căn cứ vào kết quả điều tra và tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở xác định, ngoài hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản còn có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của cán bộ, nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng số 5, Lâm trường Sê San thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H nên ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-CSĐT khởi tố bổ sung vụ án hình sự về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo Điều 360 BLHS xảy ra tại Trạm quản lý bảo vệ rừng số 5, lâm trường Sê San thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H để điều tra và xác định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/3/2022, trong quá trình đi tuần tra kiểm soát bảo

vệ rừng trên lâm phần do trạm quản lý bảo vệ rừng số 5 quản lý thì Trương Văn V là trạm trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng số 5, lâm trường Sê San, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H), Trần Thế Đ, Nguyễn Duy K là các nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng số 5 cùng với Phạm Đình Q là cán bộ kiểm lâm đã phát hiện tại rào chắn được làm bằng tre nứa, cành cây nhỏ chắn lối ra vào của đường mòn vào tiểu khu 708, 709 thuộc lâm phần của trạm số 5 quản lý có dấu hiệu bất thường nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện tại đây có sự việc khai thác gỗ trái phép, thời điểm này không diễn ra hoạt động khai thác gỗ và không phát hiện được đối tượng khai thác. Sau khi đi kiểm tra sơ bộ, do trời đã tối nên tất cả chỉ xem qua ban đầu rồi quay về lại chốt trạm số 5. Cũng trong ngày 19/3/2022, sau khi nhận được điện thoại của ông Lê Văn T là giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H thì ông Tống Tấn L là phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H và Nguyễn Trường G là giám đốc lâm trường Sê San, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H đã đi lên trạm số 5 để kiểm tra. Tuy nhiên, do trời đã tối, nên tất cả cùng ở lại trạm và đến sáng ngày 20/3/2022 thì cùng nhau lên khu vực hiện trường để kiểm tra và lập biên bản. Do có việc phải về trước nên ông Lực đã đi về nhà trong chiều cùng ngày và chỉ đạo lại cho Trương Văn V cùng anh em ở trạm tiếp tục kiểm tra và lập biên bản ban đầu để báo cáo về công ty. Kết quả kiểm tra tại thời điểm trên (theo báo cáo số 29BC-Cty ngày 21/3/2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H) như sau: Hiện trường vụ khai thác gỗ thuộc tiểu khoảnh 10, tiểu khu 708 và khoảnh 4, tiểu khu 709 thuộc lâm phần công ty Lâm nghiệp H. Tổng số cây bị khai thác là 37 gốc là 39 lóng gỗ. Tổng khối lượng gỗ bị khai thác là 22,507m³, trong đó khoảnh 10, tiểu khu 708 là 6,794m³, khoảnh 4 tiểu khu 709 là 15,713m³, các gốc cây nằm rải rác tại nhiều vị trí khác nhau trong khoảnh 10 tiểu khu 708 và khoảnh 4 tiểu khu 709. Tại thời điểm kiểm tra không diễn ra hoạt động khai thác gỗ và công ty chưa xác định đối tượng vi phạm. Vụ việc sau đó được Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H báo lên cơ quan có thẩm quyền và cử cán bộ tham gia phối hợp khám nghiệm hiện trường vào ngày 22/3/2022 để xử lý vụ việc theo quy định.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm xảy ra vụ việc khai thác gỗ trái phép trên, Trương Văn V đang giữ chức vụ là trạm trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng số 5, Trần Thế Đ đang là nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng số 5 và cả hai người đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý bảo vệ rừng, tuy nhiên đã có hành vi thiếu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao dẫn đến việc để các đối tượng khai thác gỗ trái phép tại tiểu khu 708, 709 mà không phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý gây hậu quả nghiêm trọng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-H ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn V về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm c Khoản 2 Điều 360 BLHS;

truy tố đối với bị cáo Trần Thế Đ về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm d Khoản 1 Điều 360 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố theo như toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự, nhân thân đối các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn V: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2022.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thế Đ: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2022.

- *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 360 của Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Trương Văn V làm công việc quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Cấm bị cáo Trần Thế Đ làm công việc quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, bàn phím bấm, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong, kèm theo 01 (một) sim có số thuê bao 0352735462; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, kèm theo 01 (một) sim có số thuê bao 0963388510 của Trương Văn V và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu bạc, nhãn hiệu OPPO, màn hình bị nứt, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, kèm theo 02 (hai) sim có số thuê bao gồm: 0335926857, 0353925281 của Trần Thế Đ – quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT đã ra trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

- 01(một) sổ nhật ký công tác màu đỏ của Trương Văn V được ghi chép trên 04 (bốn) trang giấy (mỗi trang chỉ được ghi một mặt) thể hiện nội dung lịch tuần tra bảo vệ rừng trạm số 5 từ tháng 12/2021 đến tháng 03/2022 – đây là nguồn chứng cứ nên cần bảo quản theo hồ sơ vụ án.

- 111 lóng gỗ tròn tương ứng với khối lượng 69,502 m³; Chủng loại:Dầu, nhóm V; Vên Vên Vàng, nhóm III; Kiền Kiền, nhóm II; Trâm Tía, nhóm V; Chò Chai, nhóm III; Bình Linh, nhóm III; Huỷnh, nhóm III; Bằng Lăng, nhóm III; Vên Vên,nhóm IV; Trâm Trắng, nhóm V; Chua Khét, nhóm III; Cám, nhóm VII; Sến Bo Bo, nhóm IV vẫn đang ở hiện trường và được giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H trông coi bảo quản theo quy định – Đây là số gỗ tang vật của vụ án

“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” xảy ra tại tiểu khu 708,709 lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H, địa giới hành chính xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

*** Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Được giải quyết trong vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” nên không xử lý trong vụ án này.

Số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu) mà các bị cáo Trương Văn V và Trần Thế Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục một phần hậu quả. Xét thấy cần giao cho công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H là Nguyên đơn dân sự trong vụ án, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn V, Trần Thế Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum truy tố. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị nhục hình buộc phải nhận tội. Đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là đúng, các bị cáo không có tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*** Người bào chữa cho các bị cáo – Ông Phạm Bính K cho rằng:**

- Theo đại diện Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Trương Văn V tại khoản 2 Điều 360 BLHS là chưa phù hợp mà hành vi của bị cáo V chỉ phạm vào khoản 1 Điều 360 BLHS với các lý do sau đây:

+ Căn cứ biên bản họp trạm vào 06/9/2021, bị cáo và các thành viên trong trạm đã họp và phân công trách nhiệm của từng thành viên trong trạm về việc thực hiện chức năng quản lý và bảo vệ rừng tại các khoảnh, tiểu khu mà mình được phân công.

+ Căn cứ vào quyết định, quy định, quy chế hoạt động của từng thành viên, phòng ban, không có quy định nào quy định trạm trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ địa bàn do mình quản lý. Từ những điều đó nên bị cáo V phạm vào khoản 1 Điều 360 BLHS.

- Xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo V: Thời gian công tác của bị cáo chưa lâu, các thủ tục hành chính, văn bản, giấy tờ chưa quen nên còn nhiều thiếu sót; Địa bàn quản lý rộng lớn, đường đi lại khó khăn, hiểm trở nên còn lơ là, chủ quan để xảy ra việc các đối tượng thực hiện hành vi khai thác trái phép rừng.

- Bị cáo V là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bố mẹ già yếu. Bị cáo V và Đ đều phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu; Gia đình có công với cách mạng; Nguyên đơn dân sự làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử, các bị cáo thấy việc làm

của các bị cáo là trái pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an huyện H, tỉnh Kon Tum; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo là khách quan phù hợp với Bản khám nghiệm hiện trường, Bản Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác đã được điều tra, thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian giữ chức vụ là trạm trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng số 5, bị cáo Trương Văn V được giao phụ trách, quản lý, phân công, đôn đốc các nhân viên dưới quyền thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời là người trực tiếp đảm nhiệm công tác quản lý bảo vệ rừng tại tiểu khu 708 nhưng quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, V đã thực hiện không đúng, không đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình, cụ thể: Quá trình công tác không có kế hoạch cụ thể, chỉ ghi nhật ký công tác từ tháng 12/2021 trở đi và nội dung nhật ký cũng thể hiện V không thực hiện hoạt động tuần tra, kiểm tra khu vực khoảng 10 tiểu khu 708, khoảng 4,9 tiểu khu 709 (*là nơi xảy ra hành vi khai thác gỗ trái phép*). Tất cả các lần đi kiểm tra, V đều đi cùng với các nhân viên trong trạm nhưng không đi kiểm tra hết toàn bộ diện tích do mình quản lý mà chỉ đi kiểm tra ở các nơi mình nghi vẫn có dấu hiệu bất thường, đặc biệt là đối với tiểu khu 708, 709 (*khu vực hiện trường vụ án*) sau khi lập hàng rào đã không tiến hành kiểm tra bên trong khu vực này trong một thời gian dài từ tháng 11/2021 đến ngày 19/3/2022. Sau khi đã phân công trách nhiệm quản lý tiểu khu cho các nhân viên dưới quyền, V không tổ chức họp trạm, không có biên bản, tài liệu gì thể hiện việc đôn đốc, nhắc nhở đối với nhân viên trong công tác quản lý bảo vệ rừng mà chỉ thông qua nói miệng và điện thoại. Quá trình tuần tra, kiểm tra V không đi hết các tiểu khu do mình quản lý nhưng vẫn báo cáo lên cấp trên là không có vụ việc vi phạm trên

lâm phần do V quản lý trong một thời gian dài. Dẫn đến hậu quả tại khoảnh 10 tiểu khu 708, khoảnh 4,9 tiểu khu 709 thuộc lâm phần quản lý của trạm số 5 bị khai thác gỗ trái phép gây thiệt hại theo Kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 10/2022/KL-HĐĐG ngày 20/7/2022 kết luận: Tổng khối lượng là 112,462m³ (*Một trăm mười hai phẩy bốn trăm sáu mươi hai*) gỗ có giá trị là 558.932.332 (*Năm trăm năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi hai*) đồng. Hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Điều 1, 2 Quyết định số 59/QĐ-CTy, ngày 10/04/2017 Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các Trạm quản lý bảo vệ rừng và các cá nhân trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng; Điều 2 Quyết định số 90/QĐ-Cty ngày 31/12/2021, Quy định nhiệm vụ của Trạm quản lý bảo vệ rừng số 05 và Điều 1 Hợp đồng lao động số 43/HĐLD-016 ngày 18/10/2016 dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng trong việc quản lý, bảo vệ rừng tại trạm số 5. Do vậy, hành vi của bị cáo Trương Văn V đã đủ yếu tố cấu thành về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Trần Thế Đ là cán bộ địa bàn và được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý trực tiếp tại từ khoảnh 1 đến khoảnh 11 tiểu khu 709 tại Biên bản họp Trạm số 5 vào ngày 06/9/2021. Sau khi V và K lập hàng rào bằng tre nứa, cành cây nhỏ chắn ngang lối ra vào tiểu khu 708, 709, Đ chỉ đi kiểm tra vòng ngoài và đến các tiểu khu khác tuần tra chứ không vào bên trong hàng rào để kiểm tra toàn bộ tiểu khu 709 trong một thời gian dài dẫn đến việc các đối tượng đã thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép 67,384 m³ gỗ xác định được giá trị thiệt hại là 319.235.743 (*Ba trăm mười chín triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn ba*) đồng mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý tại khoảnh 4,9 tiểu khu 709. Hành vi trên của bị cáo Trần Thế Đ đã đủ yếu tố cấu thành về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKS-H ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Trương Văn V, Trần Thế Đ là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn V và Trần Thế Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những đã làm giảm hiệu quả hoạt động quản lý, bảo vệ rừng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm mất niềm tin của người dân trên địa bàn. Các bị cáo là người có nhiệm vụ, quyền hạn và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao đã gián tiếp dẫn đến thiệt hại rất lớn đến nguồn tài nguyên rừng, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả là 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng; Bị cáo là lao động chính trong gia đình; Gia đình có công cách mạng (*Ông Trương Văn T là bố ruột của bị cáo được tặng 01 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3; Ông Trương Văn T và bà Trần Thị Phúc được UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước*) và bị cáo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020 nên được Giám đốc công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H tặng giấy khen đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Trương Văn V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo V mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật, để bị cáo V thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng; Gia đình có công cách mạng (*Ông Trần Liên – ông cố nội của bị cáo và bà Phạm Thị Đạt – bà nội của bị cáo được UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Ông Trần Minh Đức (Trần Văn Đức) là ông nội của bị cáo được tặng 01 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3*) đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hành phạt.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi, 01 (một) sim của Trương Văn V và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu bạc, nhãn hiệu OPPO, 02 (hai) sim của Trần Thế Đ. Sau khi xác định các đồ vật trên không phải là vật chứng trong vụ án nên Cơ quan CSĐT trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

+ 111 lóng gỗ tròn tương ứng với khối lượng 69,502 m³; Chủng loại: Dầu, nhóm V; Vên Vên Vàng, nhóm III; Kiền Kiền, nhóm II; Trâm Tía, nhóm V; Chò Chai, nhóm III; Bình Linh, nhóm III; Huỷnh, nhóm III; Bằng Lăng, nhóm III; Vên Vên, nhóm IV; Trâm Trắng, nhóm V; Chua Khét, nhóm III; Cắm, nhóm VII; Sến

Bo Bo, nhóm IV- Đây là số gỗ tang vật của vụ án “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, vẫn đang ở hiện trường và được giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H trông coi bảo quản theo quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, trách nhiệm dân sự được giải quyết trong vụ án “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” nên không xử lý trong vụ án này.

- Số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng mà các bị cáo Trương Văn V và Trần Thế Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục một phần hậu quả. Xét thấy cần giao cho công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H là Nguyên đơn dân sự trong vụ án, để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trương Văn V làm công việc quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Cấm bị cáo Trần Thế Đ làm công việc quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân của các bị cáo đều tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải hơn nữa xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn cũng đủ răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Về quan điểm của luật sư tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Với vai trò là trạm trưởng bị cáo V đã không chỉ đạo cho các cán bộ đi kiểm tra hết diện tích rừng mà bản thân bị cáo cùng với các cán bộ trong trạm đi kiểm tra qua loa, mang tính hình thức trong một thời gian dài dẫn đến các đối tượng lâm tặc đã khai thác một lượng lớn gỗ tại tiểu 708, 709 mặc dù tiểu khu 709 V đã giao cho Đ trực tiếp quản lý nhưng V không đôn đốc thường xuyên, không chỉ đạo cho Đ vào đường mòn bên trong đã rào để tuần tra, theo dõi nên để xảy ra hậu quả trên cho nên về phần trách nhiệm hình sự V phải chịu chung hậu quả của cả hai tiểu khu 708, 709 là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, xét đề nghị của luật sư xem xét về hành vi của bị cáo V phạm vào khoản 1 Điều 360 là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Liên quan đến vụ án này còn có anh Nguyễn Duy K là nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng số 5, thuộc quản lý của bị cáo Trương Văn V nhưng không được phân công phụ trách lô 1, khoảnh 10 Tiểu khu 708; lô 4, khoảnh 4 và lô 1, lô 2 khoảnh 9 Tiểu khu 709 cùng với bị cáo Trương Văn V và bị cáo Trần Thế Đ mà được giao phụ trách, quản lý riêng các khoảnh 15 tiểu khu 708, khoảnh 1,2,3,5

tiểu khu 723; khoảnh 3, 4, 8 tiểu khu 707a, khoản 1-11 tiểu khu 715 nên phải thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng tại các khu vực rừng được phụ trách nên cơ quan điều tra không đề nghị xem xét trách nhiệm đối với K là có căn cứ. Vì vậy, HĐXX xác định anh K tham gia với tư cách là người làm chứng trong vụ án là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trường G là giám đốc Lâm trường Sê san, quá trình công tác có thường xuyên đi đến các trạm để kiểm tra; định kỳ hàng tháng có làm báo cáo gửi công ty về công tác quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần do mình quản lý; định kỳ từng quý có tổ chức họp lâm trường để quán triệt các mặt công tác cũng như đôn đốc, nhắc nhở nhân viên các trạm. Công tác tuần tra, bảo vệ rừng và diện tích rừng của lâm trường đã được phân chia cụ thể về các trạm, các trạm phải có nhiệm vụ trực tiếp quản lý, việc Giang không biết vụ việc gỗ bị khai thác trái phép tại tiểu khu 708, 709 là xuất phát từ việc báo cáo không đúng, không đầy đủ và kịp thời của Trạm bảo vệ quản lý số 5. Tuy nhiên, là giám đốc lâm trường Sê San nhưng lại để xảy ra vụ việc trên, Nguyễn Trường G cũng có một phần trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng. Mặc dù, có những thiếu sót trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành đội ngũ viên chức, người lao động của đơn vị được giao. Không kịp thời nắm bắt, báo cáo vụ việc khai thác rừng trái phép tại Tiểu khu 708, 709. Tuy nhiên, hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thị Hồng A là vợ của bị cáo Trương Văn V và ông Trần Thế M là bố của bị cáo Trần Thế Đ đã trình bày số tiền mà họ đã nộp để khắc phục hậu quả mà các bị cáo gây ra – đây là số tiền của các bị cáo tiết kiệm từ lương nên họ không có kiến nghị, yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đề cập.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn V, Trần Thế Đ phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 360 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn V 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 20/10/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 360 BLHS; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế Đình 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp H số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng mà các bị cáo Trương Văn V, Trần Thế Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục một phần thiệt hại (Theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001701 ngày 01/02/2023, Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001702 ngày 01/02/2023; Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001703 ngày 02/02/2023; Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001704 ngày 02/02/2023; Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001705 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kon Tum) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Văn V, Trần Thế Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/02/2023) các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện H, tỉnh Kon Tum (khi bản án có hiệu lực);
- Công an huyện H;
- Trại tạm giữ Công an huyện H;
- UBND xã/phường/thị trấn (nơi cư trú của bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ PV27 Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phú Lợi